

Số: 29 /2009/NQ-HĐND

*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 12 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp  
và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của liên Bộ: Bộ Tài chính - Bộ Công thương hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công;

Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành văn bản thay thế quy định về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-KTNS<sub>16</sub> ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có nội dung chính sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2009 và thay thế Nghị quyết số 98/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI, kỳ họp thứ 7 về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CV.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sáng Vang**



## **Chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Kèm theo Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009  
của HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 13)

### **I. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh cá thể theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh (sau đây gọi tắt là cơ sở tiểu thủ công nghiệp).

2. Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động dịch vụ khuyến công.

3. Các làng nghề được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định.

### **II. Ngành nghề được hưởng chính sách**

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, dệt, may, hàng thủ công mỹ nghệ, cơ khí nhỏ.
- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp máy cơ khí nông nghiệp.
- Đầu tư vốn xây dựng kết cấu hạ tầng cho làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

### **III. Nội dung, mức hỗ trợ khuyến khích**

1. Chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp (Hợp tác xã, hộ kinh doanh) tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Nghiên cứu hoàn thiện kế hoạch kinh doanh khả thi; dự án thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp và chi phí liên quan đến thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp, cụ thể:

- Cơ sở tiểu thủ công nghiệp được thành lập tại địa bàn huyện Na Hang, Chiêm Hoá, mức hỗ trợ 05 (năm) triệu đồng/Hợp tác xã, 03 (ba) triệu đồng/hộ kinh doanh.

- Cơ sở tiểu thủ công nghiệp được thành lập tại địa bàn huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, thị xã Tuyên Quang, mức hỗ trợ 03 (ba) triệu đồng/Hợp tác xã, 01 (một) triệu đồng/hộ kinh doanh.

2. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp thuộc ngành nghề nêu tại Mục II Quy định này có nhu cầu sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn lập thủ tục, hồ sơ xin giao đất, mức hỗ trợ tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng/cơ sở.

3. Chi hỗ trợ khuyến khích phát triển làng nghề

a) Hỗ trợ kinh phí phục vụ làng nghề xây dựng chương trình phát triển nghề, mức hỗ trợ 50 (năm mươi) triệu đồng/làng nghề.

b) Làng nghề được xem xét, hỗ trợ kinh phí phù hợp để xây dựng kết cấu hạ tầng, cụ thể: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; mức hỗ trợ tối đa không quá 01(một) tỷ đồng/làng nghề, mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Tổ chức, cá nhân có công khôi phục nghề, giữ nghề, cấy nghề tạo thành làng nghề được tôn vinh, khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật và được thưởng 50 (năm mươi) triệu đồng/làng nghề.

4. Các đối tượng nêu tại Mục I Quy định này, ngoài chính sách khuyến khích tại Quy định này, được hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **IV. Điều kiện được hưởng chính sách**

1. Đối với các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có quyết định thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp hoặc giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với trường hợp hỗ trợ thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp.

b) Có hợp đồng thuê tư vấn và Quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thuê tư vấn lập hồ sơ xin giao đất.

2. Đối với làng nghề

Các làng, thôn, khu dân cư hoạt động sản xuất các ngành nghề phi nông nghiệp đạt các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy công nhận làng nghề.

#### **V. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo Quy định này do Quỹ khuyến công tỉnh đảm bảo./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**